

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2022/HNGĐ-ST
Ngày 17/5/2022
V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Phượng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Cúc

Ông Huỳnh Văn Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 17 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 159/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 86/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Đức H**, sinh năm 1991 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: 114 Stoebner Way, Pittsburgh, PA 15206 H.

Tạm trú: 221 Lương Nhữ Học, phường Q, quận A, TP. Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Thùy D**, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 14, xã L, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Đức H trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Thùy D quen biết năm 2012 và được gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 2019, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận số 18 ngày 20/8/2019 tại UBND huyện Cai Lay. Sau khi cưới vợ chồng chung sống được hai tháng thì anh đi Mỹ, do vợ chồng sống cách xa nên bất đồng quan điểm sống, thường xảy ra cãi vã và chị D không làm tròn bổn phận làm dâu, không tôn trọng bên gia đình anh, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm anh dành cho vợ không còn nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thùy D.

Con chung: Không có.

Tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Thùy D không đồng ý ly hôn vì chị còn thương chồng và đã cố gắng khắc phục, sửa chữa khuyết điểm của mình.

Con chung: Không có.

Tài sản chung và nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh H có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị D, nên nên đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn có hộ khẩu thường trú tại huyện Cai Lậy nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh H có đơn xin xét xử vắng mặt, chị D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a, điểm b, khoản 2, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt anh H và chị D.

[2] Về nội dung vụ án: Do quen biết nên anh H và chị D được gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 2019, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận ,kết hôn số 18 ngày 20/8/2019 tại UBND huyện Cai Lậy nên là hôn nhân hợp pháp. Anh H xác định sau khi cưới vợ chồng chung sống được hai tháng thì anh H đi Mỹ, do vợ chồng sống cách xa nhau nên bất đồng quan điểm sống, thường xảy ra cãi vã và chị D không làm tròn bổn phận làm dâu, không tôn trọng bên gia đình anh, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm anh dành cho vợ không còn nên yêu cầu được ly hôn. Chị D thì không đồng ý vì cho rằng chị vẫn còn thương chồng và đã cố gắng khắc phục, sửa chữa những khuyết điểm của mình. Xét thấy, sau khi kết hôn thì vợ chồng chỉ chung sống được hai tháng thì anh H đi Mỹ sinh sống cho đến nay, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do chị D không làm tròn bổn phận làm dâu, không tôn trọng gia đình anh H , chị D cũng thừa nhận khuyết điểm của bản thân và vì còn thương chồng nên đã cố gắng khắc phục để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tuy nhiên, do thời gian dài vợ chồng sống cách xa nên khi xảy ra mâu thuẫn, cãi vã thì anh chị không thể ở bên nhau để giải quyết dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh H xác định không còn tình cảm đối với chị D và cương quyết xin ly hôn, thời gian ly thân của vợ chồng đã lâu, chị D không đồng ý ly hôn nhưng không có biện pháp nào để hàn gắn, đoàn tụ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H .

[3] Con chung: Không có.

[4] Tài sản chung và nợ chung: Anh chị thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Đức H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo qui định tại Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Đức H.

1. Quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Đức H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thùy D.

2. Án phí: Anh Nguyễn Đức H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm. Được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001935 ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, anh Nguyễn Đức H đã thi hành xong phần án phí.

3. Đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Cai Lậy;
- CCTHADS Cai Lậy;
- UBND huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng Phượng